TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Trường Q, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Kim Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Ngô Trường Q và chị Lê Kim Đtrình bày:

Về hôn nhân: Anh Q và chị Đ đi đến hôn nhân từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh vào năm 2013, trong

thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống hàn ngày nên ly thân, Anh Q và chị Đ cùng thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Ngô Lê Th, sinh ngày 29/01/1999 đã trưởng thành và cháu Ngô Lê H, sinh ngày 07/8/2004 đang sống chung với Anh Q và chị Đ, cháu H có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Tại phiên tòa cháu Ngô Lê H trình bày:*

Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn, sau khi cha mẹ ly hôn cháu H có nguyện vọng được do mẹ là chị Đ nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Trường Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với chị Lê Kim Đoan, địa chỉ ấp 14, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Anh Ngô Trường Q và chị Lê Kim Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Anh Q và chị Đ là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Anh Q và chị Đ cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, Tòa án có hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, Anh Q và chị Đ cùng thống nhất ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Anh Q với chị Đ đã trầm trọng, tình cảm giữa Anh Q với chị Đ không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Anh Q và chị Đ ly hôn.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Ngô Lê H nguyện vọng của cháu là được do chị Đ nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của cháu H. Anh Q và chị Đ cũng thống nhất với nguyện vọng của cháu H. Do đó, giao cháu H cho chị Đ nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu H có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Anh Q có quyền thăm nom cháu H không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Kim Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Ngô Trường Q và chị Lê Kim Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Ngô Trường Q và chị Lê Kim Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Ngô Trường Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Anh Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004228 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Lê Kim Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ngô Trường Q với chị Lê Kim Đoan.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Lê H, sinh ngày 07/8/2004 cho chị Lê Kim Đnuôi dưỡng. Anh Ngô Trường Q có quyền thăm nom cháu H không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Ngô Trường Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Anh Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0004228 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Chị Lê Kim Đkhông phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *UBND xã Khánh Hòa, huyện U Minh (1b);*
- *Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);*
-*Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thanh Nguyễn